TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **30**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 05 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Cao Văn T**, sinh năm 1983, địa chỉ: Khối M, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Trần Thị Bích Kh**, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu phố T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn T và chị Trần Thị Bích Kh đăng ký kết hôn ngày 26/12/2008 tại UBND phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Trong qúa trình chung sống, anh T chị Kh phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay vẫn không có giải pháp khắc phục, cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh T chị Kh đều có nguyện vọng ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T chị Kh.

Xét thấy, anh T chị Kh thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn hôn nhân giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T chị Kh.

[2] Về con chung: Anh T chị Kh có 02 con chung là Cao Trần Hà L, sinh ngày 06/4/2010 và Cao Anh K, sinh ngày 10/10/2017. Khi ly hôn, anh T chị Kh thống nhất thỏa thuận giao quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con cho chị Kh. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Cao Văn T và chị Trần Thị Bích Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Cao Văn T và chị Trần Thị Bích Kh thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn T và chị Trần Thị Bích Kh thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số 214, quyển số 01 ngày 26/12/2008 của UBND Phường M, thành phố Đ chấm dứt hiệu lực).*

1.2. Về con chung: Giao cháu Cao Trần Hà L, sinh ngày 06/4/2010 và Cao Anh K, sinh ngày 10/10/2017 cho chị Trần Thị Bích Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Cao Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Cao Văn T và chị Trần Thị Bích Kh phải chịu 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng chẵn)* lệ phí Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/2023 số 0000199 ngày 23/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh T, chị Kh đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAT Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND phường M, ĐH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huyến